TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16/2019/QĐST-DS

Chơn Thành, ngày 02 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2019/TLST – DS ngày 29/8/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể ngày lập biên bản hoả giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Kim Q, sinh năm 1966, Địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã M, huyện C, Bình Phước .

1. Bị đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm: 1979, địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp Suối Ngang, xã N , huyện C , tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nghĩa vụ trả nợ*:

Bà Trần Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị Kim Q số tiền 216.764.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng), hạn cuối phải thanh toán là ngày 24/10/2019. Bà Q không yêu cầu Bà B phải trả tiền lãi.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. *Án phí*: Bà Trần Thị B phải chịu 5.419.100 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Bà Hoàng Thị Kim Q không phải chịu án phí, được trả lại số tiền 2.710.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003762 ngày 29/8/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát H Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thu Hà